

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn X, xã X, huyện Th, tỉnh B.

Hiện đang trú tại: Thôn Y, xã G, huyện Th, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Trần Đức Ch, sinh năm 1979.

Địa chỉ Thôn X, xã X, huyện Th, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Đức Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Đức Ch đều thoả thuận tự nguyện ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Đức Ch về việc giao con chung là Trần Minh Ph, sinh ngày 24/12/2010 và Trần Bảo A, sinh ngày 08/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Q chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Đức Ch thoả thuận, anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Bảo A cho chị Q với mức cấp dưỡng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu Trần Bảo A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Đức Ch tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Đức Ch thỏa thuận, chị Q tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Xác nhận chị Nguyễn Thị Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0003322 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- **UBND xã X;**
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu